TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST
Ngày 28 - 5 - 2020
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST–DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Thành C , sinh năm 1984.

Cư trú tại: ấp Hố Gùi, xã T , huyện N , tỉnh C . (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị P , sinh năm 1958

Ông Châu Văn H , sinh năm 1956

Cùng cư trú tại: ấp M , xã N , huyện Đ , tỉnh C . (bà Phấn có mặt; ông Hậu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2020 trong qúa trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Thành C trình bày:

Trước đây bà P và ông H có đến rủ ông tham gia chơi hụi và mua hụi của bà P và ông H mở, do quen biết nên ông có tham gia chơi 15 chưng hụi cụ thể như sau.

Hụi 50.000 đồng, mở ngày 02/8/2019al, mỗi ngày khui 01 lần, gồm có 120 chưng, ông tham gia 05 chưng. Hụi này ông đóng được 76 lần thì bà P và ông H tuyên bố đình hụi. Số tiền hụi bà P và ông H còn thiếu ông là 76 lần x 50.000 đồng x 05 chừng = 19.000.000 đồng. Hụi sau khi khui đóng 01 lần khoảng 38.000 đồng đến 39.000 đồng.

Ngoài ra, ông có mua của bà P và ông H 10 chưng hụi mở ngày

02/8/2019al, dây hụi gồm 120 chưng. Khi mua giá 10 chưng hụi là 33.000.000 đồng. Sau khi mua ông đóng hụi hàng ngày đến khi bà P và ông H đình hụi, ông đóng được số tiền 17.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền ông mua và đóng hụi của 10 chưng hụi là 50.000.000 đồng.

Đối với số tiền mua hụi và chơi hụi đến khi đình hụi bà P và ông H thiếu ông tổng công 69.000.000 đồng.

Khi bà P và ông H tuyên bố đình hụi ông có nhiều lần đến gặp để lấy tiền nhưng bà P và ông H không trả cho ông. Đến ngày 30/11/2019al, bà P viết giấy xác nhận nợ, thừa nhận thiếu ông 67.500.000 đồng và hứa đến ngày 25/12/2019al trả toàn bộ số tiền thiếu cho ông, nhưng đến nay không trả cho ông được khoản nào.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 06/5/2020 ông Công yêu cầu bà P và ông H trả cho ông 05 chưng hụi ông đóng thực tế là 14.630.000 đồng và tiền ông mua 10 chưng hụi là 50.000.000 đồng.

Nay, tại phiên tòa ông C rút lại 01 phần yêu cầu, ông C yêu cầu bà P và ông H trả cho ông tiền 05 chưng hụi ông đóng thực tế và tiền ông mua 10 chưng hụi, tổng công 50.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị P trình bày:

Trước đây ông C có tham gia chơi 05 chân hụi và mua 10 chưng hụi do bà làm đầu thảo, sau khi mở được một thời gian do tay em bỏ đi và không đóng hụi cho bà, nên bà không có tiền giao hụi cho các tay em khác, sau đó bà tuyên bố ngưng hụi.

Ông C tham gia dây hụi 50.000 đồng, mở ngày 02/8/2018al, ngày khui 01 lần, gồm 120 chưng, ông C đóng được 76 lần thì bà đình hụi và ông C có mua của bà 15 chưng hụi ngày.

Sau khi đình hụi, đến ngày 30/11/2019al bà có viết biên nhận thiếu ông C số tiền 05 chưng hụi ông C chơi và 15 chưng hụi ông C mua, tổng số tiền 67.5000.000 đã trừ cò số tiền 1.500.000 đồng.

Nay, theo yêu cầu của ông C , bà đồng ý trả ông C số tiền hụi và tiền mua hụi còn thiếu là 50.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Châu Văn H : Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông H theo quy định của pháp luật, nhưng ông H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của của ông C .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Châu Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Việc ông Phan Thành C khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị P và ông Châu Văn H trả số tiền hụi và mua hụi còn thiếu. Do đó quan hệ

pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vu án: Ông C xác định vào ngày 02/8/2018al, ông tham gia chơi 05 chưng hụi 50.000 đồng và ông mua 15 chưng hụi tổng số tiền 50.000.000 đồng, sau chi chơi hụi và mua hụi được một thời gian thì bà P và ông H tuyên bố đình hụi. Nay, ông yêu cầu bà P và ông H trả cho ông tiền hụi và tiền mua hụi còn thiếu là 50.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông C , Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy xác nhận nợ đề ngày 30/11/2019al có nội dung "*... tôi có thiếu nợ ông Phan Thành C số tiền là 67.5000.000 đồng. Nay tôi làm giấy này đề làm bằng chứng sau này, tôi hứa từ đây đến 25 tết giải quyết phần nào cho ông Phan Thành C , còn lại bao nhiêu qua tết trong tháng 1 năm 2020 âm lịch tôi trả hết phần còn lại người nhận nợ Lê Thị P ...".* Cũng như, tại phiên tòa ông Công yêu cầu bà P và ông H trả số tiền ông C đã đóng hụi thực tế và số tiền mua hụi là 50.000.000 đồng. Bà P xác định còn thiếu ông C số tiền hụi và mua hụi như ông C yêu cầu và bà đồng ý trả cho ông C số tiền 50.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Đối với yêu cầu của ông C về việc buộc ông H liên đới cùng bà P trả nợ cho ông. Xét thấy, tại phiên tòa bà P xác định tại thời điểm bà mở hụi, bà và ông H đang tồn tại mối quan hệ vợ chồng và chưa được Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, việc chơi hụi trong dân nhằm mục đích giúp đỡ lẫn nhau để phát triển kinh tế gia đình, cũng như thu nhập hợp pháp của vợ hoặc chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình buộc bà P và ông H phải có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi và tiền mua hụi cho ông C .

[5] Đối với ông H , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông H nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông H không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của ông C , nên ông phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành C . Buộc bà Lê Thị P và ông Châu Văn H liên đới trả cho ông Phan Thành C số tiền hụi và tiền mua hụi còn thiếu 50.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông H và bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho ông H và bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành C .

Buộc bà Lê Thị P và ông Châu Văn H liên đới trả cho ông Phan Thành C số tiền hụi và tiền mua hụi còn thiếu 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Thành C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông C 1.688.000 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010230 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Lê Thị P và ông Châu Văn H là người cáo tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam